

BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
Năng lực xét nghiệm chẩn đoán xác định vi sinh vật cho
các Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, thành phố

HÀ NỘI - 2010

QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Năng lực xét nghiệm chẩn đoán xác định vi sinh vật cho các Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, thành phố

1. Ban/Hội đồng chấm điểm chuẩn Quốc gia TTYTDP tỉnh, thành phố của Trung tâm và Trưởng khoa xét nghiệm tự kiểm tra để đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản như sau:

1.1 Nhân lực Khoa xét nghiệm:

- Đảm bảo nhân lực của khoa theo Chuẩn quốc gia về TTYTDP tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Giai đoạn 2008 – 2015) (Ban hành kèm theo Quyết định số 4696/QĐ-BYT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế). (**Phụ lục 1**)
- Các cán bộ Khoa xét nghiệm có giấy chứng nhận đã được đào tạo và thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán xác định vi sinh vật dự kiến cấp chứng nhận.

1.2 Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Sắp xếp hợp lý Khoa xét nghiệm để có các phòng hoặc khu vực:
 - + Phòng chuẩn bị môi trường
 - + Phòng nuôi cấy
 - + Phòng sấy khử trùng và chuẩn bị dụng cụ
 - + Khu để trang thiết bị
- Đảm bảo đủ các vật tư, trang thiết bị cơ bản theo **Phụ lục 2**
- Các trang thiết bị có đầy đủ hướng dẫn sử dụng, nhật ký sử dụng và hồ sơ quản lý trang thiết bị

1.3 Hoá chất, sinh phẩm:

Có đầy đủ các hoá chất, sinh phẩm để thực hiện xét nghiệm chẩn đoán xác định vi sinh vật dự kiến cấp giấy chứng nhận theo **Phụ lục 3**.

1.4 Tài liệu: Có đầy đủ các loại tài liệu sau:

- Quy trình xét nghiệm chuẩn của vi sinh vật dự kiến đề nghị cấp chứng nhận
- Sơ đồ xét nghiệm
- Sổ nhật ký xét nghiệm
- Phiếu thu thập mẫu bệnh phẩm

- Phiếu trả lời kết quả có đủ các thông tin sau:
 - Ngày thu thập mẫu
 - Cán bộ thu thập mẫu
 - Loại mẫu
 - Ngày trả kết quả
- 2. Sau khi rà soát đầy đủ các tiêu chuẩn nói trên, TTYTDP gửi công văn đề nghị Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương cấp giấy chứng nhận năng lực chẩn đoán xét nghiệm từng loại vi sinh vật.
- 3. Căn cứ đề nghị cụ thể của Trung tâm, Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương sẽ cử các cán bộ phụ trách đến từng Trung tâm cùng rà soát lại các tiêu chuẩn và giám sát, kiểm tra trực tiếp năng lực xét nghiệm chẩn đoán xác định vi sinh vật dự kiến cấp giấy chứng nhận (**Phụ lục 3**).
- 4. Căn cứ biên bản kết quả kiểm tra (**Phụ lục 4**) và đề nghị cấp giấy chứng nhận của đoàn giám sát, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương sẽ cấp giấy chứng nhận năng lực xét nghiệm chẩn đoán xác định vi sinh vật của Trung tâm.

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2010



Nguyễn Trần Hiền

PHỤ LỤC 1. BẢNG KIỂM
ĐÁNH GIÁ NHÂN LỰC KHOA XÉT NGHIỆM

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ báo cáo: Điện thoại.....

Chức vụ.....

STT	Cán bộ	Số lượng
1	Cán bộ trên đại học	
	Tiến sỹ	
	Thạc sỹ	
2	Cán bộ đại học	
	Bác sỹ	
	Cử nhân sinh học	
3	Cán bộ trung cấp	
	Kỹ thuật viên vi sinh	
	Kỹ thuật viên chuyên khoa khác	
4	Cán bộ khác	

Ngày tháng năm 2010
Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

**PHU LỤC 2. BẢNG KIỂM
TRANG THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM VI SINH VẬT**

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ báo cáo: Điện thoại.....

Chức vụ.....

TT	Danh mục	Có	Không
1.	Cân điện tử	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Tủ lạnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Tủ lạnh đựng hoá chất, sinh phẩm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Tủ lạnh đựng bệnh phẩm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Tủ lạnh sâu lưu giữ mẫu – 30 ⁰ C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Tủ ấm 37 ⁰ C – 42 ⁰ C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Tủ ấm CO ₂	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Tủ sấy khô	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Kính hiển vi quang học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Kính lúp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Lò hấp ướ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12.	Bình cách thủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13.	Máy cất nước 1 lần 20 lít/giờ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14.	Máy ly tâm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15.	Máy lắ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16.	Máy khuấy từ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
18.	Máy trộn mẫu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
19.	Dàn Elisa (bao gồm cả máy đọc, máy in, máy rửa, máy ủ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
20.	Pipetman 8 kênh (50 - 300 microlit)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
21.	Pipetman đơn (1000, 200, 100, 20 microlit)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
22.	Giá đỡ pipetman	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
23.	Giá để ống nghiệm các loại	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Danh mục	Có	Không
24.	Côn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
25.	Đèn côn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
26.	Que cấy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
27.	Găng tay	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
28.	Lam kính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
29.	Hộp đựng lam kính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.	Tủ đựng hoá chất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

....., ngày tháng năm

Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

**PHỤ LỤC 3. BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN TỪNG LOẠI VI SINH VẬT**

BẢNG KIỂM

Đánh giá năng lực chẩn đoán vi khuẩn tả Khoa xét nghiệm TTYTDP tỉnh/thành phố

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ được kiểm tra: Điện thoại.....

Chức vụ.....

I. Môi trường hóa chất, sinh phẩm

STT		Có	không
1	Môi trường vận chuyển Carry-blair		
2	Môi trường tăng sinh (peptone kiềm)		
3	Môi trường TCBS		
4	Thạch thường		
5	Môi trường KIA		
6	Môi trường manit di động		
7	Môi trường Ure indol		
8	Môi trường LDC		
9	Môi trường Basikow		
10	Đường Sacarosa		
11	Đường Manoza		
12	Đường Arabinoza		
13	Thuốc thử Oxydaza		
14	Nước muối sinh lý		
15	Dầu Parafin		
16	Kháng huyết thanh tả KHT đa giá O1 KHT đơn giá Ogawa KHT đơn giá Inaba KHT O139		
17.	Bộ nhuộm Gram		
18	Lam kính		
19	Lamen phủ lam kính		
20	Giấy thấm để làm phản ứng Oxydaza		

II. Quy trình xét nghiệm

	Có	Không
1. Thu thập bệnh phẩm		
- Lấy mẫu phân trực tiếp		
- Lấy mẫu phân bằng tăm bông		
- Lấy trực tiếp mẫu phân vào môi trường Pepton kiềm		
2. Vận chuyển bệnh phẩm		
- Bảo quản bệnh phẩm trong môi trường Carry Blair hoặc môi trường bảo quản khác		
- Bệnh phẩm được vận chuyển trong hộp ATSH về phòng xét nghiệm		
- Bệnh phẩm có nhãn với các thông tin: Ngày gửi bệnh phẩm, nơi gửi, nơi nhận, tên bệnh nhân...		
- Soi tươi tìm vi khuẩn tả di động		
- Nhuộm Gram khi cần thiết		
3. Nuôi cấy phân lập		
- Bệnh phẩm được tăng sinh trong môi trường Pepton kiềm sau đó cấy vào môi trường TCBS		
- Bệnh phẩm được tăng sinh trong môi trường Pepton kiềm sau đó cấy vào môi trường Thạch kiềm		
- Cấy trực tiếp bệnh phẩm vào môi trường TCBS		
- Cấy trực tiếp bệnh phẩm vào môi trường thạch kiềm		
Xác định tính chất sinh hóa	Đúng	Sai
Phản ứng Oxydaza (+)		
Glucosa (+)		
Hơi (-)		
H ₂ S (-)		
Lactoza (-)		
Mannit (+)		
Di động (+)		
Ure (-)		
Indol (+)		
LDC (+)		
Sacaroza (+)		
Mannoza (+)		
Arabinoza (-)		

4. Chẩn đoán xác định: Ngung kết với huyết thanh kháng tả đặc hiệu		Có	Không
1	Ngung kết với kháng huyết thanh tả đa giá O1		
2	Ngung kết với kháng huyết thanh tả O139		
3	Ngung kết với kháng huyết thanh tả đơn giá Ogawa		
4	Ngung kết với kháng huyết thanh tả đơn giá Inaba		
5. Trả lời kết quả:		Đúng	Sai
<i>Bệnh phẩm số 1 dương tính với Vibrio cholerae O1, týp huyết thanh Ogawa...</i>			

III. Kiểm tra thực tế năng lực xét nghiệm: (ngoại kiểm)

Mã hóa các chủng vi khuẩn kiểm tra năng lực xét nghiệm của cán bộ Trung tâm YTDP

IV. Tồn tại và khuyến nghị

Ngày tháng năm 2010
Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

BẢNG KIỂM
Đánh giá năng lực chẩn đoán vi khuẩn *Shigella*
Khoa xét nghiệm TTYTDP tỉnh/thành phố

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ được kiểm tra:Điện thoại.....

Chức vụ.....

I. Môi trường hóa chất, sinh phẩm

STT		Có	không
1	Môi trường vận chuyển Carry-blair		
2	Môi trường SS		
3	Môi trường DC		
4	Thạch thường		
5	Môi trường KIA		
6	Môi trường manit di động		
7	Môi trường Ure indol		
8	Môi trường LDC		
9	Nước muối sinh lý		
10	Dầu Parafin		
11	Kháng huyết thanh <i>Shigella</i> KHT đa giá nhóm A (disenteriae) KHT đa giá nhóm B (Flexneri) KHT đa giá nhóm C (Sonei)		
12	Bộ nhuộm Gram		
13	Lam kính		

II. Qui trình xét nghiệm

	Có	Không
1. Thu thập bệnh phẩm - Lấy mẫu phân trực tiếp - Lấy mẫu phân bằng tăm bông		
2. Vận chuyển bệnh phẩm - Bảo quản bệnh phẩm trong môi trường Carry Blair hoặc môi trường bảo quản khác - Bệnh phẩm được vận chuyển trong hộp ATSH về phòng xét nghiệm - Bệnh phẩm có nhãn với các thông tin: Ngày gửi bệnh phẩm, nơi gửi, nơi nhận, tên bệnh nhân...		
3. Nuôi cấy phân lập Cấy trực tiếp bệnh phẩm vào môi trường SS hoặc macconkey		
Xác định tính chất sinh hóa	Đúng	Sai
Glucosa (+)		
Hơi (-)		
H ₂ S (-)		
Lactoza (-)		
Mannit (+) trừ Shigella nhóm I		
Di động (-)		
Ure (-)		
Indol (±)		
LDC (-)		
4. Chẩn đoán xác định: Ngưng kết với huyết thanh kháng Shigella đặc hiệu	Có	Không
1	KHT đa giá Shigella nhóm A	
2	KHT đa giá Shigella nhóm B	
3	KHT đa giá Shigella nhóm C	
4	KHT đa giá Shigella nhóm D	
5. Trả lời kết quả:	Đúng	Sai
<i>Bệnh phẩm số 1 dương tính với Shigella nhóm B...</i>		

III. Kiểm tra thực tế năng lực xét nghiệm:

Mã hóa các chủng vi khuẩn kiểm tra năng lực xét nghiệm của cán bộ Trung tâm YTDP

IV. Tồn tại và khuyến nghị

Ngày tháng năm 2010
Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

BẢNG KIỂM
Đánh giá năng lực chẩn đoán vi khuẩn *Salmonella*
Khoa xét nghiệm TTYTDP tỉnh/thành phố

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ được kiểm tra: Điện thoại.....

Chức vụ.....

I. Môi trường hóa chất, sinh phẩm

Stt		Có	không
1	Môi trường vận chuyển Carry-blair		
2	Môi trường tăng sinh (Selenite)		
3	Môi trường SS		
4	Môi trường Macconkey		
5	Thạch thường		
6	Môi trường KIA		
7	Môi trường manit di động		
8	Môi trường Ure indol		
9	Môi trường LDC		
10	Nước muối sinh lý		
11	Dầu Parafin		
12	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> KHT đa giá nhóm A KHT đa giá nhóm B KHT đa giá nhóm C KHT đa giá nhóm D		
13	Lam kính		
14	Bộ nhuộm Gram		

II. Quy trình xét nghiệm

	Có	Không
1. Thu thập bệnh phẩm - Lấy mẫu phân trực tiếp - Lấy mẫu phân bằng tăm bông		
2. Vận chuyển bệnh phẩm - Bảo quản bệnh phẩm trong môi trường Carry Blair hoặc môi trường bảo quản khác - Bệnh phẩm được vận chuyển trong hộp ATSH về phòng xét nghiệm - Bệnh phẩm có nhãn với các thông tin: Ngày gửi bệnh phẩm, nơi gửi, nơi nhận, tên bệnh nhân...		
3. Nuôi cấy phân lập - Bệnh phẩm được tăng sinh trong môi trường Selenite sau đó cấy vào môi trường SS Hoặc macconkey Cấy trực tiếp bệnh phẩm vào môi trường SS hoặc macconkey		
Xác định tính chất sinh hóa	Đúng	Sai
Glucosa (+)		
Hơi (+) trừ S. typhi		
H ₂ S (+) trừ S. paratyphi A		
Lactoza (-)		
Mannit (+)		
Di động (+)		
Ure (-)		
Indol (-)		
LDC (+)		
4. Chẩn đoán xác định: Ngưng kết với huyết thanh kháng Salmonella đặc hiệu	Có	Không
1 KHT đa giá Salmonella nhóm A		
2 KHT đa giá Salmonella nhóm B		
3 KHT đa giá Salmonella nhóm C		
4 KHT đa giá Salmonella nhóm D		
5. Trả lời kết quả: Bệnh phẩm số 1 dương tính với Salmonella nhóm B.....	Đúng	Sai

III. Kiểm tra thực tế năng lực xét nghiệm:

Mã hóa các chủng vi khuẩn kiểm tra năng lực xét nghiệm của cán bộ Trung tâm YTDP

IV. Tôn tại và khuyến nghị

Ngày tháng năm 2010
Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

BẢNG KIỂM
Đánh giá năng lực chẩn đoán vi khuẩn *E.coli*
Khoa xét nghiệm TTYTDP tỉnh/thành phố

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ được kiểm tra: Điện thoại.....

Chức vụ.....

I. Môi trường hóa chất, sinh phẩm

STT		Có	không
1	Môi trường vận chuyển Carry-blair		
2	Môi trường Macconkey		
3	Môi trường Endo		
4	Thạch thường		
5	Môi trường KIA		
6	Môi trường manit di động		
7	Môi trường Ure indol		
8	Môi trường LDC		
9	Nước muối sinh lý		
10	Dầu Parafin		
11	Kháng huyết thanh đa giá E.coli KHT đa giá nonavalent KHT đa giá trivalent I KHT đa giá trivalent II KHT đa giá trivalent III KHT đa giá trivalent IV		
12	Bộ nhuộm Gram		
13	Lam kính		

II. Qui trình xét nghiệm

	Có	Không
1. Thu thập bệnh phẩm		
- Lấy mẫu phân trực tiếp		
- Lấy mẫu phân bằng tăm bông		
2. Vận chuyển bệnh phẩm		
- Bảo quản bệnh phẩm trong môi trường Carry Blair hoặc môi trường bảo quản khác		
- Bệnh phẩm được vận chuyển trong hộp ATSH về phòng xét nghiệm		
- Bệnh phẩm có nhãn với các thông tin: Ngày gửi bệnh phẩm, nơi gửi, nơi nhận, tên bệnh nhân...		
3. Nuôi cấy phân lập		
Cấy trực tiếp bệnh phẩm vào môi trường macconkey		
Xác định tính chất sinh hóa	Đúng	Sai
Glucosa (+)		
Hơi (±)		
H ₂ S (-)		
Lactoza (-)		
Mannit (+)		
Di động (+)		
Ure (-)		
Indol (±)		
LDC (±)		
4. . Chẩn đoán xác định: Ngưng kết với huyết thanh kháng E. coli đặc hiệu	Có	Không
1	KHT đa giá nonavalent	
2	KHT đa giá trivalent I	
3	KHT đa giá trivalent II	
4	KHT đa giá trivalent III	
5	KHT đa giá trivalent IV	
5. Trả lời kết quả:	Đúng	Sai
<i>Bệnh phẩm số 1 dương tính với E. coli nhóm B...</i>		

III. Kiểm tra thực tế năng lực xét nghiệm:

Mã hóa các chủng vi khuẩn kiểm tra năng lực xét nghiệm của cán bộ Trung tâm YTDP

IV. Tôn tại và khuyến nghị

Ngày tháng năm 2010
Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

BẢNG KIỂM

Đánh giá năng lực chẩn đoán *Staphylococcus aureus*

Khoa xét nghiệm TTYTDP tỉnh/thành phố

Trung tâm YTDP tỉnh/thành.....

Họ tên cán bộ được kiểm tra: Điện thoại.....

Chức vụ.....

I. Môi trường hóa chất, sinh phẩm

STT		Có	không
1	Môi trường thạch máu		
2	Môi trường Chapman		
3	Thạch thường		
4	Canh thang glucoza		
5	Huyết thanh thỏ		
6	Nước muối sinh lý		
7	H ₂ O ₂ 30% (Ôxy già)		
8	Bộ kit Latex xác định tụ cầu vàng		
9	Bộ nhuộm Gram		
10	Lam kính		
11	Lamen phủ lam kính		

II. Qui trình xét nghiệm

	Có	không
1. Thu thập bệnh phẩm - Lấy mẫu phân trực tiếp bằng tăm bông - Lấy mẫu máu bằng bơm kim tiêm vô trùng cho vào môi trường canh thang glucoza - Lấy mẫu thực phẩm		
2. Vận chuyển bệnh phẩm - Bệnh phẩm được vận chuyển trong hộp ATSH về phòng xét nghiệm - Bệnh phẩm có nhãn với các thông tin: Ngày gửi bệnh phẩm, nơi gửi, nơi nhận, tên bệnh nhân...		
3. Nuôi cấy phân lập		

- Nhuộm gram bệnh phẩm để xác định hình thể của tụ cầu		
- Cấy trực tiếp bệnh phẩm vào môi trường thạch máu - Hoặc cấy vào canh thang glucoza sau đó cấy vào môi trường thạch máu		
4. Xác định tính chất sinh hóa	Đúng	Sai
Cầu khuẩn Gram + đứng thành từng đám như hình chùm nho		
Hình thái khuẩn lạc trên thạch máu và thạch thường (màu vàng chanh)		
Tan máu (+)		
Chapman (+)		
Phản ứng đông huyết tương (+)		
Phản ứng catalaza (+)		
5. Chẩn đoán xác định:	Có	Không
Làm phản ứng ngưng kết latex với tụ cầu vàng (+)		
6. Trả lời kết quả:	Đúng	Sai
<i>Bệnh phẩm số 1 dương tính với Staphylococcus aureus</i>		

III. Kiểm tra thực tế năng lực xét nghiệm:

Mã hóa các chủng vi khuẩn kiểm tra năng lực xét nghiệm của cán bộ Trung tâm YTDP

IV. Tồn tại và khuyến nghị

Ngày tháng năm 2010

Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

BẢNG KIỂM

Đánh giá năng lực chẩn đoán Vi khuẩn Hô hấp Khoa xét nghiệm TTYTDP tỉnh/thành phố

Trung tâm YTDP tỉnh/ thành:.....

Họ tên cán bộ được kiểm tra..... Điện thoại.....

Chức vụ

I. Môi trường hóa chất, sinh phẩm

		Có	Không
1.	Có khả năng pha chế các môi trường nuôi cấy vi khuẩn hô hấp:		
	Môi trường thạch máu chín (sôcôla)		
	Môi trường thạch máu 5%		
	Canh thang các loại		

II. Quy trình xét nghiệm

		Có	Không
1.	Cách lấy bệnh phẩm và bảo quản bệnh phẩm đường hô hấp nhằm:		
	- Phân vi khuẩn phế cầu (<i>Streptococcus pneumoniae</i>) Nếu Có, cách làm:		
	- Phân lập vi khuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> Nếu Có, cách làm:		
	- Phân lập <i>Moraxella catarrhalis</i>		

	Nếu Có, cách làm:		
	- Não mô cầu Nếu Có, cách làm:		
	- Vi khuẩn không điển hình (gây viêm phổi kẽ và không chịu tác dụng của các kháng sinh họ beta-lactam) như <i>Mycoplasma pneumoniae</i> Nếu Có, cách làm:		
2.	Các xét nghiệm cơ bản nhằm xác định tên (định danh) của vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp phổ biến từ bệnh phẩm đờm, tã bông ngoáy họng:		
	• Nguyên tắc cơ bản nuôi cấy phân lập từ bệnh phẩm đường hô hấp:		
	- <i>Streptococcus pneumoniae</i>		
	- <i>Haemophilus influenzae</i>		
	- <i>Moraxella carrtahalis</i>		
	• Cách giữ chủng		

III. Trang thiết bị máy móc

Stt		Có	Không
1.	Máy ly tâm cao tốc (kèm theo kích cỡ các loại ống nghiệm ly tâm)		
2.	Máy ly tâm thường (kèm theo kích cỡ các loại ống nghiệm ly tâm)		
3.	Máy vortex		
4.	Máy ủ nhiệt (Water bath hoặc Dry Heating Block)		
5.	Bình kín hoặc chuông kín để nuôi cấy vi khuẩn		
6.	Bộ nhuộm Gram		
7.	Tủ khử trùng nhiệt độ cao		
8.	Máy nhân gen (PCR)		
9.	Máy điện di		
10.	Hệ thống chụp ảnh sản phẩm điện di (trên gel) UVP		
11.	Tủ lạnh âm 20°C		
12.	Tủ lạnh âm 80°C		

VI. Tồn tại và khuyến nghị

....., ngày tháng năm 2010

**Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương**

**PHỤ LỤC 4. BIÊN BẢN GIÁM SÁT KIỂM TRA NĂNG LỰC
XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH VI SINH VẬT
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG**

I. THÀNH PHẦN ĐOÀN VIỆN VSDTTU'

-
-
-

II. CÁC BỘ KHOA XÉT NGHIỆM ĐƯỢC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

-
-
-

III. CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

-
-
-

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT KIỂM TRA

Nội dung	Đạt	Không đạt	Ghi chú
Nhân lực			
Cơ sở vật chất trang thiết bị			
Hoá chất, sinh phẩm			
Tài liệu			

Kiểm tra trực tiếp các chỉ tiêu xét nghiệm			
-			
-			
-			

V. KẾT LUẬN:

Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Dự phòng đủ điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm, tài liệu và kỹ thuật xét nghiệm để được công nhận cho các chỉ tiêu xét nghiệm:

-
-
-

VI. ĐỀ XUẤT CỦA TRUNG TÂM YTDP

....., ngày tháng năm 20

Trung tâm Y tế dự phòng

**Đại diện đoàn kiểm tra
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương**